

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2026/HNGĐ-ST
Ngày 16-4-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Vũ Thị Cúc.
- Bà Lê Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hứa Thùy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 127/2026/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 12 năm 2025 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Đặng Văn T, sinh năm 1988, địa chỉ: thôn PTh, xã ĐĐ, tỉnh Lạng Sơn; số căn cước công dân: 0*. Vắng mặt.

2. Bị đơn: chị Nông Thị L, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn MT, xã T, tỉnh Lạng Sơn; số căn cước công dân: 0*. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/10/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đặng Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Nông Thị L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2021, đến năm 2023 thì tổ chức đám cưới theo nghi lễ cổ truyền và đăng ký kết hôn năm tại Ủy ban nhân dân xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng ở riêng tại thôn PTh, xã ĐĐ, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2022 thì vợ chồng anh có ý định xây 01 ngôi nhà tại thôn MT, xã T, tỉnh Lạng Sơn,

thời điểm xây nhà anh vẫn đang làm lái xe trên cửa khẩu Tân Thanh, còn chị Nông Thị L thì ở nhà trông coi nhà cửa. Đến khoảng tháng 3/2023, khi xây xong nhà, chị Nông Thị L bảo anh làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất mà bố mẹ đã chia cho chị. Tuy nhiên khi làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chị Nông Thị L không đưa tên anh vào giấy, dù anh là người trả rất nhiều chi phí để xây nhà và các thủ tục làm giấy tờ nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn dẫn đến chửi bới nhau. Do được gia đình hai bên khuyên bảo nên vợ chồng đã hòa giải và đăng ký kết hôn vào tháng 7/2023. Tuy nhiên, sau đó chị Nông Thị L muốn đi làm công ty, thời gian đầu vợ chồng vẫn liên lạc nhưng về sau cũng không ai liên lạc với nhau, anh cũng không quan tâm hay hỏi han đến vợ. Hiện vợ chồng đã ly thân từ tháng 8/2023 đến nay, không ai còn tình cảm với nhau. Anh xác định không còn tình cảm vợ chồng, anh yêu cầu ly hôn với chị Nông Thị L.

Về con chung: có 01 con chung là Đặng Đức Ng, sinh ngày 20/01/2022. Hiện cháu đang ở với chị Nông Thị L, khi ly hôn anh yêu cầu chị Nông Thị L trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con đến khi trưởng thành, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản ghi lời khai ngày 25/02/2025, bị đơn chị Nông Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Quá trình kết hôn đúng như anh Đặng Văn T trình bày. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến 2021 thì xảy ra mâu thuẫn do anh Đặng Văn T đi làm nhưng không chu cấp tiền để nuôi con nên vợ chồng có đánh đập, chửi bới nhau. Năm 2022 khi chị đi làm ăn ở xa thì anh lại có tình cảm với người phụ nữ khác. Gia đình hai bên có khuyên bảo hòa giải nên đến năm 2023 anh chị đăng ký kết hôn. Nhưng hiện tại tình cảm vợ chồng đã không còn nên đã sống ly thân. Chị xác định không còn tình cảm vợ chồng nên nhất trí ly hôn với anh Đặng Văn T.

Về con chung: có 01 con chung là Đặng Đức Ng, sinh ngày 20/01/2022. Hiện cháu đang ở với chị, khi ly hôn chị nhất trí là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh Đặng Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng chị Nông Thị L vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, đúng mối quan hệ pháp luật; việc thu thập chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đúng trình tự và đầy đủ; việc tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về tố tụng; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều

70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về quan điểm giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đặng Văn T, cho anh Đặng Văn T được ly hôn với chị Nông Thị L; về con chung: Căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị giao cháu Đặng Đức Ng, sinh ngày 20/01/2022 cho chị Nông Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Đặng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở; về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết; về án phí: khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Đặng Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước. Xác nhận anh Đặng Văn T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Anh Đặng Văn T có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về ly hôn và con chung nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn chị Nông Thị L có địa chỉ tại thôn MT, xã T, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập có đủ cơ sở để khẳng định: anh Đặng Văn T và chị Nông Thị L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thiện Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, nay là Ủy ban nhân dân xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 24/7/2023, như vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị không có tiếng nói chung, lối sống và quan điểm sống khác nhau, thậm chí còn xảy ra xô xát, nghi ngờ nhau. Anh Đặng Văn T và chị Nông Thị L đều trình bày khi mâu thuẫn xảy ra không ai tìm cách khắc phục, mỗi người một cuộc sống riêng. Như vậy, có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân của anh Đặng Văn T và chị Nông Thị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, do đó cần xử cho anh Đặng Văn T được ly hôn với chị Nông Thị L là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống anh Đặng Văn T và chị Nông Thị L có 01 con chung tên là Đặng Đức Ng, sinh ngày 20/01/2022. Quá trình giải quyết vụ án anh chị đều nhất trí giao cháu Đặng Đức Ng cho chị Nông Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy, hiện cháu Đặng Đức Ng đang sinh sống ổn định cùng chị Nông Thị L và chị vẫn đảm bảo điều kiện sinh sống, học tập, phát triển của con. Do vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy rằng cần chấp nhận yêu cầu anh Đặng Văn T về việc để chị Nông Thị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[5] Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không ai yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Đặng Văn T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[8] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung và nợ chung là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn T được ly hôn với chị Nông Thị L.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đặng Đức Ng, sinh ngày 20/01/2022 cho chị Nông Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Đặng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đặng Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận anh Đặng Văn T đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001312, ngày 24/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Đặng Văn T, chị Nông Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 4 - tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Ngô Thảo Nguyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Cúc

Lê Thị Hồng Vân

Ngô Thảo Nguyên